

Số: 73 /2022/CBTT-MCP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**
 - Mã chứng khoán: MCP
 - Địa chỉ: số 18, đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên hệ: 3961 2844 – 3961 2734 Fax: 3961 2737
 - E-mail: info@mychau.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu công bố thông tin về việc sai sót số liệu trên bảng Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của kỳ Báo cáo tài chính quý 2 năm 2022.
- Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu vào ngày 26/07/2022 tại đường dẫn www.mychau.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Nữ Thị Đỗ Quỳnh

Tài liệu đính kèm:

- Công văn giải trình gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TPHCM
- Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý 2/2022 đã điều chỉnh.

V/v: Điều chỉnh báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý 2/2022

**Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Ngày 20 tháng 07 năm 2022 Công ty đã công bố báo cáo tài chính Quý 2/2022. Tuy nhiên công ty phát hiện sai sót trên bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Nay Công ty xin đính chính một số nội dung trên bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 30/06/2022 như sau:

Mã số	CHỈ TIÊU	Số liệu đã công bố	Số liệu đính chính	Chênh lệch
		Quý II_2022	Quý II_2022	
08	3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	7,317,082,942	7,317,082,942	0
9	- Tăng, giảm các khoản phải thu	7,423,488,499	18,304,725,838	10,881,237,339
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	(23,398,332,132)	(23,398,332,132)	0
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10,639,950,923	26,713,874,514	16,073,923,591
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	(87,292,523)	(87,292,523)	0
14	- Tiền lãi vay đã trả	1,618,584,992	(1,618,584,992)	(3,237,169,984)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp			
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		38,853,266	(38,853,266)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(138,976,647)	138,976,647
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	27,131,350,266	27,131,350,266	0

Lý do: Sai số trong quá trình nhập liệu.

Ngoài các nội dung đính chính trên, các nội dung khác trên Báo cáo tài chính Quý 2/2022 không thay đổi.

Kính mong được sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Dưới đây Công ty xin đính kèm bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ đính chính.

CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý II năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II_2022	Quý II_2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		3,443,776,057	8,390,292,036
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		2,740,560,668	3,624,377,011
04	- Các khoản dự phòng			142,548,695
05	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2,360,995)	(10,664,208)
06	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(510,901,949)	(822,959,857)
07	- Chi phí lãi vay		1,646,009,161	1,295,544,471
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn		7,317,082,942	12,619,138,148
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		18,304,725,838	1,628,083,471
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(23,398,332,132)	3,435,984,838
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả,		26,713,874,514	6,301,376,971
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(87,292,523)	(602,252,871)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(1,618,584,992)	(1,265,596,311)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp			(2,140,396,997)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		38,853,266	
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(138,976,647)	(239,055,550)
17	- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		27,131,350,266	19,737,281,699
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
18	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản		(1,590,964,900)	(37,172,727)
19	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài			-
20	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(90,000,000,000)	(38,200,000,000)
21	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		66,000,000,000	56,000,000,000
22	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			-
23	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			-
24	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		395,596,197	2,732,738,386
25	- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(25,195,368,703)	20,495,565,659
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
26	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở			-
27	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu			-
28	3. Tiền thu từ đi vay		2,539,483,785	
29	4. Tiền trả nợ gốc vay		(24,202,140,958)	(45,277,681,560)
30	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
31	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(21,662,657,173)	(45,277,681,560)
32	40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(19,726,675,610)	(5,044,834,202)
33	50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm		28,104,180,232	10,897,318,229
34	60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		2,360,995	-
35	61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		8,379,865,617	5,852,484,027
36	70 Tiền và tương đương tiền cuối năm			

Ngày 30/06/2022

Người lập



Dương Trương Thị Hồng Trinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hòa Hiệp

Tổng giám đốc



Trương Nữ Thị Đỗ Quỳnh